| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 - THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 15/8/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Xuân Tùng
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Bá Thoan
Ông Nguyễn Trọng Năm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***

+ Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

+ Bà Triệu Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa cơ sở 2, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh T1**, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2004, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số [redacted]; nơi cư trú: bản Giàng V, xã Linh S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và con bà Phạm Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Mạnh H**, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2004, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số [redacted]; nơi cư trú: thôn Tân T, xã Đồng L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và con bà Lê Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Thành Đ**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2002, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số [redacted]; nơi cư trú: thôn Chiềng T, xã Linh S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Văn T và con bà Hà Thị H; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 Ngày 15/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xử 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 18/2021/HS-ST. Bồi thường xong nghĩa vụ dân sự ngày 14/9/2022. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2024.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 12/11/2019, bị Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác" bằng hình thức phạt tiền 1.250.000đ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 299/QĐ-XPHC.

- Ngày 12/8/2020, bị Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác" bằng hình thức phạt tiền 1.250.000đ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: **Lương Văn T2**, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2000, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số [redacted]; nơi cư trú: bản Giàng V, xã Linh S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và con bà Phạm Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

5. Họ và tên: **Phạm Văn T3**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2001, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số [redacted]; nơi cư trú: bản Giàng V, xã Linh S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và con bà Vi Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

6. Họ và tên: **Trần Văn V**, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1993, tại tỉnh Bắc Ninh; Căn cước công dân số [redacted]; nơi cư trú: khu phố Tân T, phường Bồng L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần

Văn Ư và con bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ đã ly hôn là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 08/3/2018, bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 59/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 23/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử 08 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2012 theo Bản án số: 31/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Hà Văn H, sinh năm 2004; địa chỉ: thôn Lê L, xã Linh S, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

+ Đinh Ngọc D, sinh năm 2005; địa chỉ: thôn Lê L, xã Linh S, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

+ Lê Văn D, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn Chiềng K, xã Đồng L, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

+ Phạm Văn C, sinh năm 2003; địa chỉ: thôn Cốc M, xã Đồng L, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

+ Lê Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn Tân T, xã Đồng L, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 18/12/2024, Lê Thành Đ do có nhu cầu sử dụng ma túy và có ai hỏi thì bán kiếm lời nên Đ đã nhắn tin, gọi điện qua Messenger cho Lê Minh T1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và 500.000 đồng ma túy hồng phiến; Đ chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản ví điện tử Momo đăng ký bằng số điện thoại 0868.703.114 của Đ đến tài khoản số 101875359079 ngân hàng Viettinbank của T1. Sau khi nhận được tiền, T1 do có quen biết Trần Văn V, sinh năm 1993, trú tại khu phố Tân T, phường Bồng L, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh trong thời gian sinh sống tại Bắc Ninh, T1 biết V là người sử dụng chất ma túy, có thể mua được ma túy đá và hồng phiến nên T1 đã nhắn tin qua ứng dụng Zalo nhờ V mua hộ 1.000.000 đồng tiền ma túy, được V đồng ý và gửi số tài khoản của V cho T1. T1 chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ số tài khoản 101875359079 ngân hàng Viettinbank của T1 đến số tài khoản 107873838768 ngân hàng Viettinbank của V. Sau khi nhận được tiền, V đang có sẵn tiền mặt trong người nên đã đi đến khu vực bờ sông thuộc phường Bồng Lai, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh gặp một người nam giới bịt khẩu trang, đội mũ lưỡi trai (V không biết nhân thân, lai lịch), V hỏi và mua 500.000 đồng ma túy đá, 500.000 đồng ma túy hồng phiến cho vào 01 túi và 300.000 đồng ma túy đá vào một túi, người này đồng ý, V

đưa tiền cho người này và được đưa lại một bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 05 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá và 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, trên đường về nhà V lấy 02 túi nilon chứa ma túy ra cất giấu vào trong người rồi vứt bỏ vỏ bao thuốc lá Thăng Long trên đường. Sau đó, V gọi điện cho T1 đến nhà V lấy ma túy. Lúc này, T1 nhờ Phạm Văn T3, sinh năm 2001, trú tại bản Giàng Vìn, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh (là cậu ruột và thuê trọ cùng T1) cùng đi đến nhà V để lấy ma túy về gửi cho Lê Thành Đ, T3 đồng ý. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô của Lê Mạnh H, sinh năm 2004, trú tại thôn Tân Thành, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh (Toản đã mượn để đi lại trước đó) chở T1 đến nhà V để lấy ma túy. Đến nhà V, T1 và T3 cùng đi vào trong sân nhà V, V đưa cho T1 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá, T3 đứng bên cạnh nhìn thấy và biết rõ việc V đưa ma túy cho T1 (còn 01 túi nilon chứa ma túy đá V giữ lại, sau đó tự sử dụng một mình hết). Sau khi có được ma túy, T1 cất giấu vào trong người và bảo T3 chở về phòng trọ, về đến phòng trọ có Lương Văn T2, sinh năm 2000, trú tại bản Giàng Vìn, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh (là anh em họ và thuê trọ cùng T1, T3) đang xem điện thoại trong phòng trọ, H đang ngủ trong phòng và T3 cùng đi vào phòng ngủ. Lúc này, T1 lấy ma túy vừa mua được cất giấu vào dưới chiếc đĩa trong khay ấm chén rồi cho vào hộp đựng ấm chén màu xanh, khi cất giấu ma túy vào hộp đựng ấm chén T2 ngồi trên giường nhìn thấy. Sau đó, T1 bảo T2 cầm hộp đựng ấm chén có chứa ma túy ra gặp nhà xe tiện chuyến gửi về cho Đ tại thị Trấn Lang Chánh, T2 đồng ý rồi cầm đồ vật trên đi từ phòng trọ ở khu phố Giang Liễu, phường Phương Liễu đến Trạm y tế phường Phương Liễu (cách chỗ trọ khoảng 500m) gặp xe tiện chuyến gửi ma túy về cho Đ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 gọi điện thoại cho Đ thông báo đã chuyển ma túy cho Đ theo đường xe khách tiện chuyến và dặn Đ là ma túy được bỏ dưới chiếc đĩa trong khay ấm chén trong hộp đựng ấm chén. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ cùng với anh Lê Văn D, sinh năm 2001, chị Lê Thị Diệp Uyên, sinh năm 2005 (vợ của Duy) cùng trú tại thôn Chiềng Khạt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh; anh Hà Văn H, sinh năm 2004; anh Đinh Ngọc D, sinh năm 2005, đều trú tại khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh uống bia tại quán bia Long Hiền thuộc khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe khách tiện chuyến đến ngã tư bến xe huyện Lang Chánh gọi cho Đ ra lấy đồ thì Đ đã rủ Dương đi cùng để lấy đồ (Đô không nói cho Dương biết là đi lấy ma túy). Sau khi lấy được gói đồ là hộp đựng ấm chén có chứa chất ma túy thì Đ chở Dương về quán bia còn Đ mang bộ ấm chén có chứa ma túy về khu nhà trọ của gia đình Đ. Đ vào một phòng trống không có khách thuê trọ (phòng này Đ hay ở) mở hộp đựng ấm chén ra để lấy ma túy thì thấy bên trong có 01 túi nilon, bên trong túi nilon chứa 05 viên nén màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng - hồng. Đ lấy một ít ma túy đá ra sử dụng rồi bỏ ma túy còn lại vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất giấu vào trong người cầm ra quán bia và tiếp tục uống bia. Một lúc sau, anh Duy và chị Uyên đi về còn anh Hiếu và anh Dương ngồi lại đến khi Công an kiểm tra hành chính tại quán bia phát hiện ngay dưới gầm bàn nơi Đ và anh Hiếu, anh Dương ngồi uống bia có 01

vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon, bên trong túi nilon chứa 05 viên nén màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng - hồng, Lê Thành Đ khai nhận là ma túy của Đ tàng trữ để sử dụng, nếu có ai mua thì bán kiếm lời, khi lực lượng Công an đến kiểm tra Đ đã ném xuống gầm bàn. Công an đã lập biên bản quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng liên quan.

Qua kiểm tra, rà soát điện thoại của Lê Thành Đ phát hiện trong mục tin nhắn Messenger của Đ có đoạn hội thoại nhắn tin trao đổi với người dùng tên "Phạm Chuẩn" có nội dung: C hỏi mua ma túy, Đ trả lời về loại ma túy mà Đ bán, giá tiền và Đ bảo C đến địa điểm để bán ma túy nhưng sau đó C không đến lấy ma túy nữa và thông báo cho Đ, Đ nhắn xác nhận lại "Ok".

Ngoài ra, quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, mở rộng điều tra các bị can Lê Minh T1, Lê Thành Đ, Lê Mạnh H khai nhận ngoài lần mua bán ma túy ngày 18/12/2024, còn có hành vi bán ma túy trong 03 lần, cụ thể là:

Lần thứ 1: ngày 28/11/2024, Lê Thành Đ nhắn tin, gọi điện qua Messenger hỏi và mua 1.000.000 đồng tiền ma túy của T1 nhằm mục đích sử dụng, T1 yêu cầu Đ chuyển 1.020.000 đồng (thêm 20.000 đồng trả phí rút tiền mặt) rồi T1 gửi số tài khoản ngân hàng của T1 qua Messenger cho Đ; Đ chuyển số tiền 1.020.000 đồng từ tài khoản ví điện tử Momo số 0868.703.114 của Đ đến số tài khoản 101875359079 ngân hàng Viettinbank của T1. Sau khi nhận được tiền của Đ, T1 gọi điện cho Lê Mạnh H, sinh năm 2004, trú tại thôn Tân Thành, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh đến chở đi lấy đồ cho Đ (Hùng hiểu là chở T1 đi mua ma túy gửi về cho Đ), H đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại wave alpha (không đeo biển kiểm soát) của bà Lê Thị L, sinh năm 1983 (mẹ đẻ của Hùng) đi đến nhà trọ của T1 rồi chở T1 đi đến quán hàng tạp hóa của chị Trần Thị Ninh, sinh năm 1974, trú tại khu 2, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh. Tại đây, T1 chuyển số tiền 910.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của T1 vào tài khoản số 43210000197566 ngân hàng BIDV của chị Ninh để đổi lấy 900.000 đồng tiền mặt, còn 10.000 đồng phí rút tiền mặt. Sau đó, H chở T1 đi đến khu vực đường Đại Phúc, phường Văn Miếu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi, T1 đi một mình cách đó một đoạn thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, dáng người gầy (Toản không rõ nhân thân, lai lịch) T1 hỏi và mua 800.000 đồng tiền ma túy, người này cầm tiền và đưa cho T1 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá, T1 cất giấu vào trong người và bảo H chở về phòng trọ, trên đường về T1 nói với H về việc Đ hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá và hồng phiến nhưng T1 mua 800.000 đồng bán lại cho Đ. Về đến phòng trọ, trong phòng có Lương Văn T2 đang nằm ngủ, H thấy T1 lấy ma túy vừa mua được ra cất giấu vào chiếc áo phao cũ rồi cho vào chiếc ba lô cũ màu xám (áo và ba lô của T1). Sau đó, T1 bảo H chở ra tìm xe tiện chuyến để gửi ba lô có chứa ma túy về cho Đ. Số tiền 210.000 đồng T1 có được từ việc mua ma túy gửi về cho Đ, T1 đã chi tiêu cá nhân hết. Đ nhận được ma túy T1 gửi về đã một mình sử dụng hết, còn áo phao cũ và ba lô đã vứt đi ở đâu không nhớ.

Lần thứ 2: ngày 12/12/2024, Đ tiếp tục liên lạc hỏi và mua ma túy của T1 với số tiền 600.000 đồng, T1 yêu cầu Đ chuyển khoản 620.000 đồng; Đ chuyển khoản bằng hình thức như lần trước cho T1. Sau khi nhận được tiền, T1 bảo H

chở đi mua ma túy cho Đ, T1 nói Đ hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá và hồng phiến nhưng T1 đang có sẵn 600.000 đồng tiền mặt nên không phải đi rút tiền mặt nữa. H chở T1 đi đến khu vực đường Đại Phúc như lần trước, H đứng ngoài ngõ đợi còn T1 đi vào trong ngõ gặp người đàn ông lần trước đã bán ma túy cho T1. T1 đưa cho người đàn ông 600.000 đồng và người này đưa cho T1 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá, T1 cất giấu vào trong người và bảo H chở về phòng trọ. Ở phòng trọ chỉ có T2 đang ngủ, H thấy T1 cất giấu ma túy vừa mua được vào trong chiếc áo phông cộc tay rồi cho vào túi nilon màu đen. Sau đó, T1 đưa túi nilon chứa ma túy cho H một mình cầm ra tìm xe để gửi về cho Đ. Lần này T1 được hưởng lợi 20.000 đồng do T1 có sẵn tiền không phải đi rút tiền mặt. Đ nhận được ma túy T1 gửi về đã một mình sử dụng hết, còn áo phông và túi nilon đã vứt đi ở đâu không nhớ.

Lần thứ 3: Ngày 14/12/2024, Đ liên lạc với T1 hỏi và mua 500.000 đồng ma túy đá và 300.000 đồng ma túy hồng phiến, T1 yêu cầu Đ chuyển khoản số tiền 800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T1 như các lần trước. Sau khi nhận được tiền, T1 nói H chở T1 mua ma túy cho Đ, H chở T1 đến quán hàng tạp hóa của chị Trần Thị Ninh, T1 chuyển khoản cho chị Ninh 700.000 đồng đổi tiền mặt, T1 bỏ ra 10.000 đồng trả phí rút tiền. Sau đó, H chở T1 đi đến khu vực đầu ngõ đường Đại Phúc, H đứng ngoài ngõ đợi còn T1 đi vào trong ngõ lại gặp người đàn ông hôm trước đã bán ma túy cho T1. T1 đưa cho người đàn ông 800.000 đồng (700.000 đồng tiền rút của Đ và 100.000 đồng tiền của T1) và người này đưa cho T1 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá, T1 cất giấu vào trong người và bảo H chở về phòng trọ. Trong phòng trọ chỉ có T2 đang nằm ngủ, H thấy T1 lấy ma túy vừa mua được cất giấu vào chiếc màn tuyn trắng rồi cho vào thùng cát tông. Sau đó, T1 mang thùng cát tông chứa ma túy ra tìm xe để gửi về cho Đ. Sau đó khoảng 1 đến 2 ngày, T1 yêu cầu Đ chuyển thêm 100.000 đồng cho T1 để thanh toán cho giao dịch mua bán ma túy vừa rồi, Đ chuyển khoản cho T1 100.000 đồng, T1 đã chi tiêu cá nhân hết. Đ nhận được ma túy T1 gửi về đã một mình sử dụng hết, còn màn tuyn và thùng cát tông Đ đã vứt đi ở đâu không nhớ.

Cả 03 lần H chở T1 đi mua ma túy, H đều biết rõ T1 mua ma túy về bán lại cho Đ vì T1 nói cho H biết. Tuy không được hưởng lợi trực tiếp từ việc cùng T1 bán ma túy cho Đ nhưng có một lần T1 mời H đi ăn, H không phải trả tiền, ngoài ra ngày 16/12/2024, T1 cho H 01 viên ma túy hồng phiến và một ít ma túy đá để sử dụng (Ma túy này do T1 mua của người đàn ông đã mua các lần đi cùng H với giá 500.000 đồng được 02 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá), còn lại 01 viên ma túy hồng phiến và một ít ma túy đá T1 đã cất giấu và một mình sử dụng hết vào ngày 17/12/2024.

Ngày 19/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thành Đ, kết quả thu giữ: 01 hộp da hình chữ nhật màu ghi, kích thước (24x36x13) cm, mặt ngoài hộp da có hình lục giác ghi chữ F8 và ký hiệu F8BET, bên trong có 01 bộ ấm chén bằng sứ thu tại gầm giường nơi phòng ngủ của Đ.

Cùng ngày 19/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn V, kết quả thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa, có

đầu gắn ống hút nối bằng các ống nhựa hình tròn màu xanh, vàng, đỏ, da cam, ở đầu có một ống kim loại hình tròn, phía dưới đế có dòng chữ "THẠCH DỪA" màu đỏ. Bên trong bộ dụng cụ có chứa dung dịch được chiết xuất sang 01 chai nhựa có nắp màu xanh trong suốt để bảo quản phục vụ giám định được niêm phong trong hộp cát tông ký hiệu V1; 04 túi nilon màu trong suốt, bên trong chứa nhiều túi nilon nhỏ bên trong có các chất bám dính nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu V2; 05 cục giấy bạc vo tròn, đã đốt cháy xém bên trong có các chất bám dính nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu V3; 01 bật lửa thân màu đỏ, phía trên nắp bằng kim loại được niêm phong trong phong bì ký hiệu V4.

Tại Kết luận giám định số 117/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

*- 05 viên nén màu hồng của phong bì ký hiệu Đ1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng)* ***là 0,489 gam*** *(không phẩy bốn tám chín gam),* ***loại: Methamphetamine.***

*- Các tinh thể màu trắng hồng của phong bì ký hiệu Đ1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng)* ***là 0,392 gam*** *(không phẩy ba chín hai gam),* ***loại: Methamphetamine.***

Tại Kết luận giám định số 181/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận*:*

*- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong chất lỏng được đựng trong chai nhựa nắp màu xanh của hộp bìa cát tông niêm phong ký hiệu V1 gửi giám định.*

*- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám dính bên trong các đầu ống hút được nối bằng các ống nhựa hình tròn màu xanh, vàng, đỏ, da cam ở đầu có một ống bằng kim loại hình tròn của hộp bìa cát tông niêm phong ký hiệu V1 gửi giám định.*

*- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám dính bên trong các túi nilon của phong bì niêm phong ký hiệu V2 gửi giám định.*

*- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám dính trên 05 cục giấy bạc vo tròn đã đốt cháy xém của phong bì niêm phong ký hiệu V3 gửi giám định.*

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị can.

**** Vật chứng của vụ án thu giữ đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định, gồm:***

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì Đ1 và 04 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,389g (không phẩy ba tám chín gam), 0,351g (không phẩy ba năm một gam) các tinh thể màu trắng - hồng. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Mạnh Cường và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng điện thoại màu đỏ, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20s, số kiểu máy: SM-A207F/DS, số seri: R9WMC12ZVDJ, số IMEI 1: 353248116385707, IMEI 2: 353249116385705, kèm theo 01 sim có ghi số: 8984048000384203139; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng điện thoại màu xanh, nhãn hiệu OPPO A16, số IMEI 1: 860817050239595, IMEI 2: 860817050239587, kèm theo 02 sim có ghi số: 8984048000335176753, 8984048000932043250; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng điện thoại màu xám, nhãn hiệu Iphone 6s, số máy MKQN2KH/A; số seri: FK1QJR60GRY9, số IMEI: 353314074242270, kèm theo 01 sim có ghi số: 898404800000821395; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 prime, kiểu máy SM-G610F/DS; số seri: R58J70DLWNY; số IMEI 1: 358860084174072, số IMEI 2: 358861084174070, kèm theo 01 sim có ghi số: 8984048000936267553. Tất cả được cho vào 01 túi niêm phong mã số: PS3A 115487, có ghi KLGĐ số 1469/KL-KTHS ngày 28/4/2025 và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa" và các chữ ký đứng tên Trần Thị Hồng, Lê Đình Linh.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng điện thoại màu tím, nhãn hiệu OPPO A53, kiểu máy: CPH2127; số IMEI 1: 864326054257138, IMEI 2: 864326054257120, gắn thẻ sim số 0865.702.523 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng điện thoại màu đen, nhãn hiệu OPPO, số máy: CPH2043; số IMEI 1: 860202042121971, IMEI 2: 860202042121963, gắn thẻ sim số 0334.743.885 (đã qua sử dụng).

- 01 hộp da hình chữ nhật màu ghi, kích thước (24x36x13)cm, mặt ngoài hộp da có hình lục giác ghi chữ F8 và ký hiệu F8BET, bên trong có 01 bộ ấm chén bằng sứ, gồm: 06 chén sứ nhỏ bề mặt ghi chữ "F8BET"; 01 đĩa sứ trắng; 01 chén sứ trắng cỡ trung bình tròn bề mặt ghi chữ "F8BET"; 01 chén sứ cỡ lớn và nắp chén trên bề mặt chén ghi chữ "F8BET"; 01 cốc sứ hình trụ tròn có quai cầm tay ngắn, gắn kim loại màu vàng, có miệng chén trên bề mặt cốc ghi chữ "F8BET"; 01 đế chén bằng sứ màu trắng, ở giữa có 05 lỗ nhỏ hình tròn ở giữa.

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa, có đầu gắn ống hút nối bằng các ống nhựa hình tròn màu xanh, vàng, đỏ, da cam, ở đầu có một ống kim loại hình tròn, phía dưới đế có dòng chữ "THẠCH DỪA" màu đỏ. Bên trong bộ dụng cụ có chứa dung dịch được chiết xuất sang 01 chai nhựa có nắp màu xanh trong suốt và 01 chai nhựa có nắp màu vàng đựng trong hộp cát tông ký hiệu V1; 04 túi nilon màu trong suốt, bên trong chứa nhiều túi nilon nhỏ đựng trong phong bì ký hiệu V2; 05 cục giấy bạc vo tròn, đã đốt cháy xém đựng trong phong bì ký hiệu V3. Tất cả được đựng trong một hộp giấy dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Bùi Đình Tiến và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 bật lửa thân màu đỏ, phía trên nắp bằng kim loại được niêm phong trong phong bì ký hiệu V4.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSLC ngày 03/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (nay là Viện kiểm sát khu vực 11 - Thanh Hóa) đã truy tố các bị cáo Lê Minh T1, Lê Mạnh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Lương Văn T2, Phạm Văn T3 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo phạm tội với tội danh như trên.

* Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Minh T1 mức án từ 9 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù; xử phạt bị cáo Lê Mạnh H mức án từ 08 năm tù đến 08 năm 6 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thành Đ mức án từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn T3 mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Văn T2 mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn V mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bộ công cụ sử dụng ma túy, bộ ấm chén bằng sứ, bật lửa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động kèm theo số thuê bao của Lê Minh T1, Lê Mạnh H, Lê Thành Đ, Lương Văn T2, Trần Văn V.

- Truy thu số tiền 320.000đ từ Lê Minh T1 có được từ việc bán ma túy.

- Trả lại điện thoại di động kèm số thuê bao của Phạm Văn T3.

* Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng, HĐXX xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

[3]. Về hành vi phạm tội: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ 28/11/2024 đến 18/12/2024, Lê Thành Đ đã mua ma túy từ Lê Minh T1 cụ thể 04 lần như sau:

Lần thứ 1: ngày 28/11/2024, Đ mua 1.020.000 đồng tiền ma túy của T1; T1 và H cùng đi mua ma túy gửi về cho Đ, nhưng T1 chỉ mua hết 800.000 đồng tiền ma túy cho Đ (Toản nói cho H biết) và trả phí rút tiền mặt 10.000 đồng; T1 được hưởng lời 210.000 đồng từ việc mua ma túy bán lại cho Đ. Số ma túy này sau khi nhận được Đ đã một mình sử dụng hết.

Lần thứ 2: ngày 12/12/2024, Đ mua 620.000 đồng tiền ma túy của T1; T1 và H cùng đi mua ma túy gửi về cho Đ, T1 mua hết 600.000 đồng tiền ma túy cho Đ, T1 có sẵn tiền mặt nên không phải mất phí rút tiền; T1 được hưởng lời 20.000 đồng từ việc mua ma túy bán lại cho Đ. Số ma túy này sau khi nhận được Đ đã một mình sử dụng hết.

Lần thứ 3: ngày 14/12/2024, Đ mua 800.000 đồng tiền ma túy của T1; T1 và H cùng đi mua ma túy gửi về cho Đ, T1 mua hết 800.000 đồng tiền ma túy cho Đ, T1 bỏ ra 10.000 đồng trả phí rút tiền mặt; Sau đó, T1 yêu cầu Đ chuyển khoản thêm 100.000 đồng để thanh toán cho T1; T1 được hưởng lời 90.000 đồng từ việc mua ma túy bán lại cho Đ. Số ma túy này sau khi nhận được Đ đã một mình sử dụng hết.

Lần thứ 4: ngày 18/12/2024, Đ mua ma túy của T1 với số tiền 1.000.000 đồng. T1 nhờ Trần Văn V mua hộ 1.000.000 đồng tiền ma túy, V đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với số tiền 1.000.000đ. Sau đó, T1 nhờ Phạm Văn T3 chở T1 đi đến nhà V để lấy ma túy bán lại cho Đ. Đến nhà V, T1 được V đưa cho ma túy, T3 chở T1 về phòng trọ, T1 cất giấu ma túy vào dưới chiếc đĩa trong bộ ấm chén rồi cho vào trong hộp đựng ấm chén màu ghi. Lúc này, Lương Văn T2 đang ở

đó nhìn thấy T1 cất giấu ma túy, T1 bảo T2 mang hộp đựng ấm chén có chứa ma túy trên ra tìm xe tiện chuyến để gửi về cho Đ. Đến tối cùng ngày, Đ nhận được số ma túy mua của T1, Đ mang về phòng trọ lấy ra một ít ma túy đá sử dụng còn lại Đ bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi cất giấu vào trong người đi đến quán bia tiếp tục uống bia cùng bạn. Đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 18/12/2024, tại quán bia Việt Hà thuộc khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh; Tổ tuần tra Công an huyện Lang Chánh kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Thành Đ đang có hành vi tàng trữ 0,881g chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng và nếu có ai mua thì sẽ bán kiếm lời.

Hành vi tàng trữ 0,881g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích vừa sử dụng vừa để bán kiếm lời của Lê Thành Đ đã đủ yêu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi bán 0,881g ma túy loại Methamphetamine của Lê Minh T1 cho Lê Thành Đ vào ngày 18/12/2024 và 03 lần bán ma túy trong các ngày 28/11/2024, 12/12/2024, 14/12/2024 của Lê Minh T1 cho Lê Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng số tiền Lê Minh T1 thu lợi được từ 04 lần bán ma túy cho Lê Thành Đ là 320.000 đồng.

Hành vi giúp sức của Lê Mạnh H để cùng với với Lê Minh T1 đi mua ma túy về bán lại cho Lê Thành Đ trong các ngày 28/11/2024, 14/12/2024, 14/12/2024 đã đủ yếu tố cấu thành "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với vai trò đồng phạm.

Hành vi chở Lê Minh T1 đến nhà Trần Văn V lấy ma túy, sau đó chở về của Phạm Văn T3 và hành vi cầm hộp chứa ma túy gửi xe tiện chuyến về cho Lê Thành Đ của Lương Văn T2 vào ngày 18/12/2024. Mặc dù, các bị cáo Phạm Văn T3 và Lương Văn T2 không biết mục đích T1 lấy ma túy về bán kiếm lời nhưng biết rõ là ma túy, lượng ma túy thu giữ được qua giám định có khối lượng 0,881g loại Methamphetamine. Hành vi của Phạm Văn T3 và Lương Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi mua hộ ma túy cho Lê Minh T1 của Trần Văn V vào ngày 18/12/2024 nhưng V không biết rõ mục đích T1 nhờ mua để bán kiếm lời, lượng ma túy qua giám định có khối lượng 0,881g loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán, tàng

trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo tuổi còn trẻ, có bị cáo còn chưa lập gia đình nhưng vẫn ham chơi, lêu lổng, a dua, đua đòi nên đã tìm đến ma túy để tìm cảm giác lạ, thỏa mãn cho bản thân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo Lê Minh T1 và Lê Mạnh H: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Theo đó, khi bị cáo Đ liên lạc để mua ma túy với T1 thì bị cáo T1 đồng ý, bị cáo T1 đã trực tiếp giao dịch nhận tiền từ bị cáo Lê Thành Đ, sau đó rủ Lê Mạnh H cùng đi mua ma túy về bán lại cho Đ trong các ngày 28/11/2024, 12/12/2024, 14/12/2024 và hưởng lợi 320.000đ. Bị cáo H biết rõ việc T1 mua ma túy về bán lại cho Đ nhưng vẫn đồng ý và sử dụng xe máy mượn của mẹ bị cáo để làm phương tiện chở T1 đi mua ma túy. Do vậy, bị cáo Lê Minh T1 giữ vai trò chính, bị cáo Lê Mạnh H giữ vai trò thứ yếu.

Đối với hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Văn V, Phạm Văn T3 và Lương Văn T2: Các bị cáo không biết rõ mục đích bị cáo T1 là nhằm bán lại cho bị cáo Lê Thành Đ nên các bị cáo chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thành Đ: đây là hành vi do mình bị cáo Đ thực hiện nên bị cáo chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Lê Thành Đ, Trần Văn V đều có nhân thân xấu, bị cáo Đ đã từng bị Tòa án xét xử chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội cố ý thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, bị cáo Lê Thành Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm"* được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành Đ và các bị cáo khác đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, tất cả các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Minh T1, Lê Mạnh H, Lương Văn T2 và Phạm Văn T3 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[6]. Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, bộ công cụ sử dụng ma túy, bộ ấm chén bằng sứ và bật lửa là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với điện thoại di động kèm theo số thuê bao của Lê Minh T1, Lê Thành Đ, Lê Mạnh H, Lương Văn T2 và Trần Văn V là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; truy thu số tiền 320.000đ từ Lê Minh T1 có được từ việc bán ma túy; trả lại điện thoại di động kèm số thuê bao của Phạm Văn T3 do không phải là vật chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với nguồn gốc số ma túy Trần Văn V đã mua vào ngày 18/12/2024 và nguồn gốc số ma túy Lê Minh T1 mua vào các ngày 28/11/2024, 12/12/2024,14/12/2024. Quá trình điều tra không xác định được người bán nên không có căn cứ để xử lý.

Trong quá trình điều tra, đã xác định các bị cáo Lê Thành Đ, Lê Minh T1, Lê Mạnh H, Trần Văn V, Lương Văn T2, Phạm Văn T3 có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo Đ, T1, Hùng, V, T2, T3 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt áp dụng là 1.500.000 đồng là phù hợp.

[10]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Minh T1 và Lê Mạnh H.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thành Đ.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lương Văn T2 và Phạm Văn T3.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn V.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Minh T1, Lê Mạnh H, Lê Thành Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Lương Văn T2 và Phạm Văn T3 phạm tội

"Vận chuyển trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Minh T1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2024.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Mạnh H 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2024.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Thành Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024.

**Xử phạt:** Bị cáo Lương Văn T2 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2024.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn T3 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2024.

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2024

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

***Tịch thu tiêu hủy đối với:***

**-** Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì Đ1 và 04 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,389g, 0,351g các tinh thể màu trắng - hồng. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Mạnh Cường và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 hộp da hình chữ nhật màu ghi, mặt ngoài hộp da có hình lục giác ghi chữ F8 và ký hiệu F8BET, bên trong có 01 bộ ấm chén bằng sứ;

- 01 hộp giấy dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Bùi Đình Tiến và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 bật lửa thân màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu V4.

***Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:***

**-** 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng điện thoại màu đỏ, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20s kèm theo 01 sim có ghi số: 8984048000384203139; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng điện thoại màu xanh, nhãn hiệu OPPO A16, kèm theo 02 sim có ghi số: 8984048000335176753, 8984048000932043250; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng điện thoại màu xám, nhãn hiệu Iphone 6s, kèm theo 01 sim có ghi số: 898404800000821395; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 prime, kèm theo 01 sim có ghi số: 8984048000936267553. Tất cả được cho vào 01 túi niêm phong mã số: PS3A 115487, có ghi KLGĐ số 1469/KL-KTHS ngày 28/4/2025 và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa" và các chữ

ký đứng tên Trần Thị Hồng, Lê Đình Linh.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng điện thoại màu tím, nhãn hiệu OPPO A53, kiểu máy: CPH2127; số IMEI 1: 864326054257138, IMEI 2: 864326054257120, gắn thẻ sim số 0865.702.523.

***Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T3:*** 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng điện thoại màu đen, nhãn hiệu OPPO, số máy: CPH2043; số IMEI 1: 860202042121971, IMEI 2: 860202042121963, gắn thẻ sim số 0334.743.885.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thanh Hóa) ngày 03/6/2025.

***Truy thu số tiền*** 320.000 đồng từ bị cáo Lê Minh T1.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lê Minh T1, Lê Mạnh H, Lê Thành Đ, Phạm Văn T3, Lương Văn T2 và Trần Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 11 - Thanh Hóa;
- Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy;
- Cơ quan THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Xuân Tùng**